

Biên Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Số:1550/2024/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2175/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 07/10/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1989

HKTT: Khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên lạc: Số 8, tổ 50, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 1982.

HKTT: Khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên lạc: Số 8, tổ 50, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng và ông Nguyễn Đăng Khoa tự nguyện tìm hiểu nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 224/2019 cấp ngày 10/10/2019 nên căn cứ Điều 8,9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà

Hoàng và ông Khoa xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Đăng Khang, sinh ngày 26/3/2011 và Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 09/3/2021. Ly hôn, bà Hoàng ông Khoa thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng Khôi và Nguyễn Đăng Khang cho ông Khoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hoàng Như Ý cho bà Hoàng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng và ông Nguyễn Đăng Khoa mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000877 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng và ông Nguyễn Đăng Khoa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 15/7/2009; Nguyễn Đăng Khang, sinh ngày 26/3/2011 và Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 09/3/2021. Ly hôn, bà Hoàng ông Khoa thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng Khôi và Nguyễn Đăng Khang cho ông Khoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hoàng Như Ý cho bà Hoàng trực tiếp chăm sóc.

Bà Hoàng, ông Khoa được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng và ông Nguyễn Đăng Khoa mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000877 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hà Vân